

Bản án số: 81 /2019/HSPT

Ngày: 26-8-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn;

Ông Nguyễn Xuân Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy- Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019 , tại Trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2019/HSPT ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Tiến Q và Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến Q và bị cáo Nguyễn Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo: Nguyễn Tiến Q, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1996 tại huyện L , tỉnh Quảng Bình; Đăng ký nhân khẩu và chỗ ở hiện tại: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến G và bà Đinh Thị T; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22 tháng 11 năm 2018 đến ngày 02 tháng 01 năm 2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn” Bảo lĩnh”. Có mặt.

2. Bị cáo: Nguyễn Văn T, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1982 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn : Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc : Kinh; giới tính : Nam; tôn giáo : Không; quốc tịch : Việt Na m; Con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Phan Thị H ; có vợ Phan Thị G, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11 tháng 6 năm 2016 bị Công an huyện Q , tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính 7.500.000 đồng về hành vi mua bán trái phép pháo hoa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22 tháng 11 năm 2018 đến ngày 12 tháng 12 năm 2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn” Bảo lãnh”. Có mặt.

Vụ án có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tấn L nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo của bị cáo; Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, Nguyễn Tiến Q thuê xe ô tô tải mang biển kiểm soát 73C – 060.56 của Nguyễn Tấn L chở gia cầm đến khu vực chợ T, huyện H, tỉnh Quảng Trị để bán. Khi chuẩn bị quay về thì có 01 người không quen biết đến chào bán 240 hộp pháo với giá 20.000.000 đồng, Q đồng ý mua và chở về nhà tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình tìm người tiêu thụ để kiếm lời.

Chiều ngày 07 tháng 11 năm 2019, Q gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T ở thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình để chào bán số pháo trên. T đồng ý mua với giá 40.000.000 đồng, giao hàng tại nhà của T. Nguyễn Tiến Q điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 73C-060.56 đến nhà của Nguyễn Văn T tại thôn 4, xã B để giao hàng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đang thực hiện mua bán, chuyển số pháo trên xe vào nhà của T thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Quảng Bình bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp số lượng pháo đang cất giữ tại nhà gồm 23 hộp pháo hoa có 36 lõi ống/hộp; 02 hộp pháo hoa có 09 lõi ống/hộp và 28 ống pháo đơn. T khai nhận mua 25 hộp pháo với giá 3.950.000 đồng từ một người tên T ở xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), 28 ống pháo đơn do T nhặt được ven đường Quốc lộ 1A gần chợ B, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Mục đích T mua pháo để bán lại kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số 1235/PC09 (GD) ngày 12/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận : các mẫu vật Cơ quan điều tra gửi giám định đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có tiếng nổ).

Số lượng pháo có tổng trọng lượng như sau: Pháo 36 quả/hộp, kích thước 14 x 14 x 12cm, trọng lượng 1,2kg/hộp x 180 hộp = 216 kg; Pháo 09 quả/hộp, kích thước 25 x 15,5 x 15,5 cm, trọng lượng 2,2 kg x 60 hộp = 132kg Pháo 36 quả/hộp, kích thước 14 x 14 x 12,3cm, trọng lượng 1,4kg/hộp x 23 hộp = 216 kg; Pháo đơn 01 quả hình trụ tròn dài 24,5cm, đường kính 4,8cm, trọng lượng 0,25 kg/ống x 28 ống = 7kg; Pháo 09 quả/hộp, kích thước 25 x 15,5 x 15,5 cm, trọng lượng 2,2 kg x 02hộp = 4,4kg. Như vậy, tổng số pháo Nguyễn Tiến Q bán cho Nguyễn Văn T là 348kg. Số pháo Nguyễn Văn T giao nộp là 43,6kg

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 73C-060.56 cùng với các giấy tờ liên quan đến phương tiện gồm: 01 Giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy biên nhận thể chấp cho chủ sở hữu Nguyễn Tấn L; trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 cho Nguyễn Tiến Q.

Thu giữ 391,6kg pháo các loại, quá trình điều tra đã lấy mẫu giám định 7,25kg, còn lại 348,35kg chưa xử lý.

Đối với điện thoại và số điện thoại mà các bị cáo khai sử dụng để liên lạc mua bán pháo không thu giữ được nên không có cơ sở xử lý.

Cáo trạng số 79/VKS-P3, ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến Q và Nguyễn Văn T về tội: “Buôn bán hàng cấm”, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch quyết định tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến Q và Nguyễn Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Q 05 năm tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 22 tháng 11 năm 2019 đến ngày 02 tháng 01 năm 2019. Thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 22 tháng 11 năm 2019 đến ngày 12 tháng 12 năm 2018. Thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng vụ án, tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 26 tháng 5 năm 2019, Nguyễn Tiến Q kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt; ngày 30 tháng 5 năm 2019, Nguyễn Văn T kháng cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho cải tạo tại địa phương; bị cáo xin được xử phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Các bị cáo Nguyễn Tiến Q và Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố và xét xử của án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tiến Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì lý do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giúp đỡ cơ quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án, bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cải tạo tại địa phương và xin phạt tiền với lý do gia đình có công với cách mạng, bố, mẹ được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương; bản thân là lao động chính trong gia đình, bị cáo Tường có đơn cam đoan nếu được Hội đồng xét xử xem xét, xử bị cáo với hình phạt chính là phạt tiền, bị cáo sẽ chấp hành và nộp đầy đủ số tiền theo Bản án đã quyết

định. Bị cáo T trình bày nguồn tiền để nộp phạt gồm: Quyền sử dụng đất và nhà ở trị giá 1.300.000.000 đồng tại thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 634829 do UBND huyện B cấp cho vợ chồng bị cáo ; 01 xe ô tô tải trị giá 300.000.000 đồng theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018838 của Công an tỉnh Quảng Bình mang tên bị cáo; thu nhập từ hoạt động kinh doanh của bị cáo mỗi tháng từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Đơn cam đoan của bị cáo T được Ủy ban nhân dân xã B xác nhận các tài sản như kê khai là đúng, bị cáo xuất trình và nộp bản sao có chứng thực của UBND xã B về các giấy tờ chứng minh tài sản của mình kèm theo đơn cam đoan. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày sẽ thế chấp nhà đất, xe cho Ngân hàng vay tiền nộp phạt để đảm bảo thi hành án nhằm được ở nhà để chăm lo cuộc sống gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Về nội dung kháng cáo: Các quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Tiến Q, bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ so với Bản án sơ thẩm, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 355, 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên án sơ thẩm đối với bị cáo Q. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 355, 357 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 chuyển hình phạt tiền đối với bị cáo T với mức phạt từ 1.100.000.000 đồng đến 1.200.000.000 đồng, lý do bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có đủ điều kiện để xử phạt bằng hình thức phạt tiền.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Tiến Q xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn T xin được chuyển sang hình phạt chính là phạt tiền và xin xử phạt 1 tỷ đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tiến Q và bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Tiến Q và Nguyễn Văn T mà Bản án sơ thẩm đã xác định là có căn cứ.

Các bị cáo thừa nhận vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 07 tháng 11 năm 2018, khi đang thực hiện hành vi mua bán và chuyển 348kg pháo vào nhà của Nguyễn Văn T tại thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình thì bị bắt quả tang. Bị cáo T còn giao nộp 43,6 kg pháo các loại. Theo kết luận giám định của cơ quan chuyên môn, số lượng pháo trên là pháo nổ và có đặc tính như pháo nổ và theo lời khai thừa nhận của các bị cáo là mua bán nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo và Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh

doanh có điều kiện. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” được quy định tại Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó Bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử Bị cáo Nguyễn Tiến Q và bị cáo Nguyễn Văn T là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Tiến Q và Nguyễn Văn T :

Theo tính chất, mức độ vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong việc buôn bán những mặt hàng cấm kinh doanh.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tiến Q, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, Bản án sơ thẩm đã đánh giá, phân tích đúng, đầy đủ các tình tiết khi quyết định hình phạt để xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Q với mức án 05 năm tù tội “Buôn bán hàng cấm” là nghiêm minh và đúng pháp luật. Bị cáo Q kháng cáo xin giảm nhẹ nhưng không có thêm tình tiết mới, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến Q về xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương và phạt tiền của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ pháp luật để cho bị cáo T được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, nhưng theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với người phạm tội rất nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, môi trường, trật tự công cộng, an toàn công cộng và một số tội phạm khác do Bộ luật hình sự quy định; Theo khoản 2, Mục I tại giải đáp số 01/GĐ-TANDTC ngày 25/7/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về một số vấn đề về hình sự, tố tụng hình sự, dân sự, tố tụng dân sự có hướng dẫn về giải quyết các vụ án buôn bán, tàng trữ , vận chuyển pháo nổ, thuốc lá điều nhập lậu hiện nay: “ Các vi phạm về trật tự quản lý kinh tế cần được tăng cường xử lý bằng hình phạt tiền và các chế tài khác về kinh tế để đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý các vi phạm này”. Bị cáo Nguyễn Văn T có đơn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, sinh sống về nội dung bị cáo tài sản và điều kiện để chấp hành hình phạt chính là phạt tiền, đảm bảo cho việc thi hành án sau này. Do vậy, nghĩ nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, cho bị cáo được chuyển sang hình phạt chính là phạt tiền là có căn cứ.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với Nguyễn Tiến Q và sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt, chuyển phạt tiền đối với Nguyễn Văn T có cơ sở.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[7] Bị cáo Nguyễn Tiến Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến Q và giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190, các điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bị cáo Nguyễn Tiến Q 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2018 đến ngày 02/01/2019.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190, các điểm t, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bị cáo Nguyễn Văn T 1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu đồng).

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Q phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (*ngày 26 tháng 8 năm 2019*).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV, lưu VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Long